

THÔNG BÁO

Thông báo về việc xét học bổng Khuyến khích học tập
Chương trình cử nhân tài năng ISB.Bbus; Chương trình cử nhân Asean Coop,
Học kì 1 năm học 2024-2025
(Cập nhật cho K50)

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-ĐHKT-CSHTNH ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; về việc ban Quy định về chính sách học dành cho sinh viên tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo HK1, năm học 2024-2025 Chương trình cử nhân tài năng; Chương trình cử nhân Asean Coop;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập Chương trình Cử nhân tài năng, Asean Coop khóa 48,49,50 HK1 năm học 2024-2025 của Viện Đào tạo quốc tế ngày 26 tháng 03 năm 2025.

Viện thông báo về việc xét cấp học bổng Khuyến khích học tập (KKHT) HK1, năm học 2024 – 2025 như sau:

1. Số tín chỉ tối thiểu sinh viên đăng ký được tham gia xét học bổng KKHT HK1, năm 2024-2025:

Khóa	Số tín chỉ tối thiểu
Khóa 48	12
Khóa 49 - Khóa 49 Asean coop	12
Khóa 50 - Khóa 50 Asean coop	12

2. Điều kiện được xét học bổng Khuyến khích học tập

Sinh viên Cử nhân tài năng ISB.Bbus và Asean Co-op được xét học bổng Khuyến khích học tập UEH cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có kết quả học tập và kết quả rèn luyện từ loại Khá trở lên.
- Đạt 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) đối với tất cả học phần đăng ký trong học kỳ được tính vào điểm trung bình tích lũy xét học bổng.
- Số tín chỉ sinh viên đăng ký trong học kỳ ($\sum ai$) phải lớn hơn hoặc bằng 12 tín chỉ. Các trường hợp đặc biệt, UEH sẽ xem xét cụ thể và thông báo cho sinh viên.
- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng.
- Chưa nhận bất kỳ học bổng nào tương đương với 01 suất học bổng toàn phần của học bổng UEH.

3. Nguyên tắc xét cấp học bổng KKHT, căn cứ:

- Số suất học bổng phân bổ cho từng khóa học;
- Kết quả học tập, kết quả rèn luyện của sinh viên, sắp xếp theo thứ tự:
 - + Mức học bổng: Xuất sắc, giỏi, khá;
 - + Trong từng mức học bổng: Kết quả học tập từ cao đến thấp;

+ Trường hợp bằng kết quả học tập: Kết quả rèn luyện từ cao đến thấp.
 Nếu số lượng sinh viên đủ điều kiện được cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng được phân bổ thì xét cấp theo thứ tự từ trên xuống đến khi hết số suất học bổng được xác định.

4. Giá trị và số suất học bổng KKHT phân bổ HK1, năm 2024-2025:

Học bổng toàn phần: có giá trị bằng mức học phí trung bình của 12 tín chỉ của từng khóa xét học bổng. Cụ thể theo từng khóa như sau:

Khóa	Đơn giá tín chỉ	Giá trị HB toàn phần (12 tín chỉ)
Khóa 48	1,685,000	20,220,000
Khóa 49	1,685,000	20,220,000
Khóa 50	1,685,000	20,220,000
Khóa 49 Asean Coop	1,645,000	19,740,000
Khóa 50 Asean Coop	1,685,000	20,220,000

Các mức học bổng:

- Mức học bổng loại xuất sắc: Bằng 150% suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt xuất sắc.
- Mức học bổng loại giỏi: Bằng 120% suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên.
- Mức học bổng loại khá: Bằng suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

Cụ thể từng khóa như sau:

STT	Khóa	Xuất sắc (150%)		Giỏi (120%)		Khá (100%)		Tổng số suất HB
		Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	
1	Khóa 48	4	30,330,000	19	24,264,000	15	20,220,000	38
2	Khóa 49	1	30,330,000	31	24,264,000	0	20,220,000	32
3	Khóa 50	3	30,330,000	52	24,264,000	0	20,220,000	55
4	Khóa 49 Asean Coop	0	29,610,000	1	23,688,000	1	19,740,000	2
5	Khóa 50 Asean Coop	0	30,330,000	0	24,264,000	6	20,220,000	6
	Tổng cộng	8		103		22		133

5. Điều kiện tối thiểu dự kiến đạt học bổng Khuyến khích học tập năm HK1, 2024-2025

STT	Khóa	Học bổng xuất sắc		Học bổng loại giỏi		Học bổng loại khá	
		ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện	ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện	ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện
1	Khóa 48	3.71	91	3.29	80	3.86	68
2	Khóa 49	3.67	93	3.33	84		
3	Khóa 50	3.63	90	3.38	82		
4	Khóa 49 Asean Coop			3.67	80	3.83	68
5	Khóa 50 Asean Coop					3.38	71

Ghi chú: điều kiện tối thiểu là điểm học tập và ĐRL của sv cuối cùng trong danh sách xét học bổng ở mỗi mức. (Trường hợp cùng điểm học tập tối thiểu thì ĐRL tối thiểu là căn cứ xét học bổng)

6. Danh sách dự kiến sinh viên đạt học bổng Khuyến khích học tập – HK1 năm 2024-2025

Xem phụ lục đính kèm

7. Lưu ý:

- Sinh viên thắc mắc về danh sách (dự kiến) đạt học bổng Khuyến khích học tập, vui lòng liên hệ Chương trình Cử nhân, Bộ phận đào tạo (Văn phòng ISB tầng 11, phòng 11.02 tòa nhà B1, địa chỉ 279 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, TP. Hồ Chí Minh, email cô Minh: **minh.chu@isb.edu.vn** từ **ngày 31/03/2025 đến hết ngày 08/04/2025**.

Sau thời gian trên mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết. Viện sẽ ra quyết định danh sách chính thức đạt học bổng Khuyến khích học tập HK1 năm 2024-2025 trên website: <http://myisb.isb.edu.vn/> và thời gian dự kiến chi trả học bổng từ tháng 5 2025.

**DANH SÁCH DỰ KIẾN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HK1 NĂM 2024-2025 (Cập nhật K50)**

Khóa 48

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31221025906	DH48MAN01	Trần Hồ Trâm	Anh	17/05/2004	3.86	81	Giỏi
2	31221026765	DH48IBU06	Trần Quốc	Anh	13/03/2004	3.57	84	Giỏi
3	31221024505	DH48IBU07	Lê Hoàng Minh	Anh	02/01/2004	3.29	80	Giỏi
4	31221020813	DH48MAR02	Trương Nguyễn Quỳnh	Anh	21/06/2004	3.86	68	Khá
5	31221026572	DH48IBU07	Trần Quang	Bảo	31/08/2004	3.43	84	Giỏi
6	31221025497	DH48MAR04	Đặng Ánh	Dương	22/06/2004	4	67	Khá
7	31221022148	DH48IBU03	Lý Gia	Hân	25/10/2004	3.79	80	Giỏi
8	31221025559	DH48FIN01	Võ Thành	Hòa	01/09/2004	3.93	67	Khá
9	31221021243	DH48FIN01	Nguyễn Thị Minh	Hoàn	19/06/2004	3.86	76	Khá
10	31221020725	DH48IBU08	Lê	Huỳnh	31/12/2004	4	80	Giỏi
11	31221025164	DH48MAR03	Trương Lê	Khanh	27/03/2004	4	65	Khá
12	31221025166	DH48MAR02	Nguyễn Tất Gia	Khánh	12/02/2004	3.86	80	Giỏi
13	31221020185	DH48IBU04	Nguyễn Thiện	Lâm	22/09/2004	3.71	81	Giỏi
14	31221020862	DH48IBU08	Nguyễn Hoàng	Long	04/11/2004	3.93	68	Khá
15	31221020736	DH48MAR04	Dương Thị Nhật	Ly	17/07/2004	3.36	83	Giỏi
16	31221024633	DH48MAR04	Nguyễn Phạm Sương	Mai	17/02/2004	3.71	91	Xuất sắc
17	31221025914	DH48IBU07	Trần Ngọc	Nghĩa	22/07/2004	3.5	81	Giỏi
18	31221025838	DH48IBU03	Nguyễn Trần Diễm	Nguyên	07/05/2004	3.64	86	Giỏi
19	31221024939	DH48IBU03	Lê Nguyễn Yến	Nhi	12/01/2004	3.93	88	Giỏi
20	31221024046	DH48IBU06	Nguyễn Nhật Thảo	Nhi	24/07/2004	3.93	69	Khá
21	31221022721	DH48MAN01	Võ Như	Quỳnh	21/05/2004	4	89	Giỏi
22	31221025419	DH48MAN01	Nguyễn Đắc Diễm	Quỳnh	25/06/2004	3.86	89	Giỏi
23	31221024951	DH48IBU03	Phạm Thành	Thắng	06/02/2004	3.71	80	Giỏi
24	31221021162	DH48MAR03	Phan Ngọc Anh	Thơ	03/12/2004	4	69	Khá
25	31221023395	DH48MAR02	Đào Phạm Anh	Thư	30/05/2004	3.5	86	Giỏi
26	31221025050	DH48IBU07	Nguyễn Lê Minh	Thư	07/04/2004	4	77	Khá
27	31221021618	DH48IBU07	Nguyễn Lê Anh	Thư	30/09/2004	4	69	Khá
28	31221020468	DH48IBU06	Ngô Anh	Thư	26/06/2004	3.93	65	Khá
29	31221020523	DH48MAR02	Trần Thanh	Trà	25/01/2004	3.79	81	Giỏi
30	31221025333	DH48IBU03	Mai Ngọc Bảo	Trân	25/10/2004	3.86	96	Xuất sắc
31	31221020388	DH48IBU08	Nguyễn Phước Quý	Trân	15/10/2004	4	70	Khá
32	31221020060	DH48IBU01	Trần Thượng	Triều	03/11/2004	4	76	Khá
33	31221025336	DH48IBU06	Bùi An	Trinh	10/08/2004	4	93	Xuất sắc
34	31221024124	DH48MAN01	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	27/05/2004	3.57	84	Giỏi
35	31221020600	DH48FIN01	Trần Anh	Tuấn	08/10/2004	3.86	69	Khá
36	31221020794	DH48IBU03	Nguyễn Lê Khánh	Vân	27/12/2004	4	93	Xuất sắc
37	31221021235	DH48MAN01	Đỗ Ngọc Thùy	Vân	03/12/2004	3.79	81	Giỏi
38	31221022038	DH48IBU08	Võ Song	Vũ	13/01/2004	3.86	70	Khá

Khóa 49

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31231020881	DH49IBUF02	Hoàng Thanh Thiên	Ân	03/10/2005	4	81	Giỏi
2	31231023911	DH49MANF01	Nguyễn Đỗ Gia	Bảo	19/12/2004	3.67	86	Giỏi
3	31231021897	DH49IBUF02	Dương Nhã	Điền	21/01/2005	3.33	84	Giỏi
4	31231021460	DH49IBUF07	Lê Vũ Ngọc	Hân	20/12/2005	3.83	83	Giỏi
5	31231020692	DH49IBUF02	Phan Trần Thu	Hiền	23/11/2005	3.5	81	Giỏi
6	31231026140	DH49IBUF06	Văn Khánh	Huyền	24/10/2005	3.67	85	Giỏi
7	31231027258	DH49MARF01	Đặng Diệu	Huyền	11/05/2005	3.5	82	Giỏi
8	31231020532	DH49MARF02	Trần Nguyễn Bình	Khang	06/12/2005	3.83	89	Giỏi
9	31231023744	DH49IBUF06	Nguyễn Minh	Khôi	07/08/2005	3.67	87	Giỏi
10	31231026865	DH49IBUF03	Huỳnh Anh	Kiệt	20/12/2005	3.67	93	Xuất sắc
11	31231021403	DH49IBUF07	Lê Nguyễn Bảo	Lâm	16/10/2005	3.83	86	Giỏi
12	31231027844	DH49IBUF06	Bùi Gia	Long	23/05/2005	3.5	86	Giỏi
13	31231020033	DH49IBUF08	Nguyễn Quang	Minh	11/11/2005	3.5	84	Giỏi
14	31231022041	DH49IBUF03	Nguyễn Thảo	Nguyên	29/11/2005	4	86	Giỏi
15	31231025138	DH49IBUF03	Trần YẾN	Nhi	14/09/2005	3.67	84	Giỏi
16	31231025034	DH49IBUF01	Phan Đức	Phương	04/10/2005	3.33	86	Giỏi
17	31231025129	DH49FINF01	Võ Hoàng Vinh	Quang	16/04/2005	3.67	84	Giỏi
18	31231023510	DH49MARF01	Đỗ Mai	Quyên	24/01/2005	3.5	83	Giỏi
19	31231027166	DH49FINF02	Hà Khánh	Quỳnh	15/03/2005	4	88	Giỏi
20	31231026908	DH49IBUF02	Lê Hoàng Như	Quỳnh	04/06/2005	3.5	82	Giỏi
21	31231020512	DH49IBUF03	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	05/12/2005	3.83	80	Giỏi
22	31231020261	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	03/08/2005	3.83	84	Giỏi
23	31231026910	DH49MARF03	Lâm Diệu	Tâm	19/08/2005	3.67	81	Giỏi
24	31231026152	DH49IBUF01	Cao Võ Quang	Thắng	31/10/2005	3.5	81	Giỏi
25	31231027335	DH49MARF02	Nguyễn Phương	Thành	15/09/2005	3.67	82	Giỏi
26	31231020898	DH49IBUF07	Đào Thị Anh	Thư	19/12/2005	3.5	85	Giỏi
27	31231021245	DH49MANF01	Nguyễn Trần Thanh	Thủy	18/12/2005	4	89	Giỏi
28	31231024100	DH49IBUF03	Đỗ Nguyễn Anh	Thy	25/09/2005	3.33	87	Giỏi
29	31231022672	DH49IBUF04	Lê Như	Uyên	02/03/2005	3.5	80	Giỏi
30	31231023949	DH49IBUF08	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	16/11/2005	3.67	85	Giỏi
31	31231021401	DH49MANF01	Cao Thiên	Ý	03/08/2005	3.83	89	Giỏi
32	31231020764	DH49MARF02	Hoàng Ngọc Hải	Yến	17/10/2005	3.33	85	Giỏi

Khóa 50

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31241020492	DH50IBUF01	Trương Lê Phương	Anh	24/06/2006	3.63	80	Giỏi
2	31241025952	DH50IBUF10	Lê Quỳnh	Anh	31/07/2006	3.5	83	Giỏi
3	31241020337	DH50IBUF04	Nguyễn Hà Minh	Anh	05/06/2006	3.38	89	Giỏi
4	31241020572	DH50MARF03	Vũ Minh	Châu	10/06/2006	3.75	80	Giỏi
5	31241023106	DH50IBUF11	Nguyễn Linh	Chi	25/11/2006	3.75	81	Giỏi
6	31241022802	DH50IBUF07	Nguyễn Hồng	Diệp	01/10/2006	3.75	81	Giỏi
7	31241025587	DH50MARF05	Trần Thị Hồng	Diệu	06/03/2006	3.63	83	Giỏi
8	31241021427	DH50FINF03	Hồ Lê Ngọc	Doanh	16/10/2006	3.38	83	Giỏi
9	31241025963	DH50FINF02	Lại Hoàng	Hải	12/03/2006	3.75	85	Giỏi

10	31241022251	DH50IBUF11	Nguyễn Cao Bảo	Hân	30/09/2006	3.88	88	Giỏi
11	31241021974	DH50IBUF03	Trần Ngọc	Hân	10/01/2006	3.75	86	Giỏi
12	31241027451	DH50IBUF10	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	17/08/2006	3.75	84	Giỏi
13	31241020283	DH50IBUF11	Nguyễn Kỳ Anh	Hào	27/07/2006	4	80	Giỏi
14	31241025971	DH50IBUF05	Hoàng Thanh	Hiền	10/06/2006	3.88	81	Giỏi
15	31241021985	DH50MARF05	Li Liên	Hoa	24/09/2006	3.75	85	Giỏi
16	31241021717	DH50MARF02	Đình Trần Quê	Hương	06/01/2006	3.75	89	Giỏi
17	31241023953	DH50MARF02	Tạ Quỳnh	Hương	04/02/2006	3.75	84	Giỏi
18	31241021863	DH50IBUF08	Phan Bá Nguyên	Huy	14/01/2006	3.5	80	Giỏi
19	31241021778	DH50FINF01	Nguyễn Lê Gia	Khang	26/09/2006	3.75	80	Giỏi
20	31241026091	DH50MARF01	Đào Võ An	Khánh	04/12/2006	3.88	89	Giỏi
21	31241023928	DH50IBUF04	Đình Đăng	Khoa	07/01/2006	3.75	90	Xuất sắc
22	31241020042	DH50FINF01	Nguyễn Tuấn	Khoa	09/07/2006	3.75	86	Giỏi
23	31241025976	DH50IBUF02	Cao Nguyễn Mai	Linh	31/01/2006	4	85	Giỏi
24	31241026212	DH50IBUF08	Nguyễn Phương	Linh	08/07/2006	3.63	88	Giỏi
25	31241023069	DH50IBUF02	Nguyễn Đào Gia	Linh	25/11/2006	3.63	84	Giỏi
26	31241020171	DH50IBUF07	Nguyễn Khánh	Linh	23/07/2006	3.5	82	Giỏi
27	31241020001	DH50FINF03	Đặng Gia	Minh	28/03/2006	3.88	87	Giỏi
28	31241024219	DH50IBUF11	Lê Nguyễn Giáng	My	08/02/2006	3.88	87	Giỏi
29	31241021358	DH50IBUF01	Trần Thị Thanh	Mỹ	26/06/2006	3.88	89	Giỏi
30	31241023440	DH50IBUF01	Lê Thị Thúy	Ngân	26/10/2006	3.38	90	Giỏi
31	31241024627	DH50MARF01	Hà Kiều Kim	Ngân	05/01/2006	3.38	82	Giỏi
32	31241020575	DH50FINF03	Nguyễn Phạm Gia	Nghi	21/05/2006	3.88	87	Giỏi
33	31241022149	DH50IBUF02	Dương Ngọc Phương	Nghi	20/09/2006	3.75	87	Giỏi
34	31241021388	DH50FINF02	Nguyễn Đắc Trung	Nghĩa	15/11/2006	3.88	80	Giỏi
35	31241020714	DH50IBUF05	Trần Hồng Khánh	Ngọc	03/06/2006	3.38	86	Giỏi
36	31241025804	DH50IBUF06	Đoàn Đăng	Nguyên	29/12/2006	3.88	81	Giỏi
37	31241020585	DH50IBUF02	Nguyễn Lý An	Nhiên	23/06/2006	3.63	84	Giỏi
38	31241023684	DH50IBUF03	Nguyễn Hoàng	Phúc	21/07/2006	3.63	87	Giỏi
39	31241020494	DH50FINF03	Nguyễn Lâm Di	Quân	15/07/2006	3.88	80	Giỏi
40	31241027804	DH50IBUF10	Nguyễn Hoàng	Son	09/03/2006	3.5	82	Giỏi
41	31241026226	DH50IBUF01	Huỳnh Uyên	Thảo	01/10/2006	3.63	84	Giỏi
42	31241023127	DH50MARF02	Nguyễn Thanh Hiếu	Thảo	21/03/2006	3.38	85	Giỏi
43	31241025181	DH50IBUF02	Quách Khả	Thi	24/02/2006	3.63	80	Giỏi
44	31241020458	DH50MARF04	Ngô Anh	Thư	15/06/2006	3.63	90	Xuất sắc
45	31241020461	DH50MARF05	Nghiêm Đỗ Anh	Thư	25/01/2006	3.75	84	Giỏi
46	31241026228	DH50IBUF03	Lê Ngọc Anh	Thư	01/08/2006	3.5	83	Giỏi
47	31241020153	DH50MANF01	Đình Trần	Thụy	31/05/2006	3.5	87	Giỏi
48	31241021987	DH50MARF05	Nguyễn Mạnh	Tiến	18/09/2006	3.88	82	Giỏi
49	31241020798	DH50FINF02	Hồ Bích	Trâm	27/09/2006	3.38	82	Giỏi
50	31241026821	DH50IBUF11	Nguyễn Vương Thiên	Trang	22/10/2006	3.75	80	Giỏi
51	31241027924	DH50FINF03	Vũ Minh	Tuấn	13/02/2006	3.75	84	Giỏi
52	31241020270	DH50IBUF02	Lê Trần Kim	Uyên	24/06/2006	4	85	Giỏi
53	31241020471	DH50IBUF04	Đặng Ngọc Lam	Uyên	29/08/2006	3.75	83	Giỏi
54	31241025993	DH50MARF05	Phạm Thùy	Văn	06/06/2006	3.63	91	Xuất sắc
55	31241025905	DH50MARF04	Hồ Trần Minh	Việt	13/09/2006	3.88	80	Giỏi

Khóa 49 Asean Coop

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31231025212	DH49AFINF1	Nguyễn Lệ Phương	Dung	05/12/2005	3.83	68	Khá
2	31231020556	DH49AMARF1	Nguyễn Ngọc Như	Ý	19/05/2005	3.67	80	Giỏi

Khóa 50 Asean Coop

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31241021026	DH50ASEF01	Trương Thị Hương	Giang	06/09/2006	3.5	71	Khá
2	31241023221	DH50ASEF01	Phạm Minh	Khuê	08/12/2006	3.38	71	Khá
3	31241021164	DH50ASEF01	Lê Quỳnh	Lam	15/09/2006	3.38	71	Khá
4	31241021374	DH50ASEF01	Bùi Đặng Khánh	Nhiên	14/12/2006	3.5	79	Khá
5	31241021474	DH50ASEF01	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	13/02/2006	3.5	75	Khá
6	31241024278	DH50ASEF01	Đỗ Thị Anh	Thư	23/07/2006	3.63	68	Khá

(Tổng cộng: 133 sinh viên)